

**UBND HUYỆN LỆ THỦY
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

Số: 162 /TCKH-NS
V/v công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách Nhà nước quý II/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lệ Thủy, ngày 18 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II/2021 của huyện trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính .

(Chi tiết có Báo cáo kèm theo)

Đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Anh Minh

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách 6 tháng đầu năm, giải pháp chủ yếu điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2021

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, UBND huyện đã giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021 cho các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Căn cứ dự toán giao, các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám sát và điều hành ngân sách theo quy định. Những tháng đầu năm 2021, do hậu quả lũ lụt năm 2020 và dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống của nhân dân, ảnh hưởng lớn đến điều ngân sách chung của huyện. Tuy nhiên, được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh, sự lãnh đạo của Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, cùng với nỗ lực của các cấp, các ngành, các xã, thị trấn, sự chủ động điều hành, ứng phó kịp thời với diễn biến của dịch bệnh Covi-19 nên tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Thu ngân sách

Kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh): 175.009 triệu đồng, đạt 78,24% so với KH giao, bằng 119,10% so với cùng kỳ, trong đó: các khoản thu trong cân đối không kể nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách địa phương được hưởng 68.761 triệu đồng, đạt 84,76% so với KH giao, bằng 119,08% so với cùng kỳ. Một số khoản thu chủ yếu như sau:

- Thu từ khu vực CTNNQD: 31.675 triệu đồng, đạt 90,5% so KH giao, bằng 123,64% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: 17.236 triệu đồng, đạt 67,59% so với KH giao, bằng 157,3% so với cùng kỳ.

- Tiền thuê đất: 4.498 triệu đồng, đạt 81,78% so với KH giao, bằng 196,68% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: 99.280 triệu đồng, đạt 71,42% KH giao, bằng 111,3% so với cùng kỳ.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 2.013 triệu đồng, đạt 503,25% so với KH giao, bằng 115,55% so với cùng kỳ. Khoản thu này đạt cao là do tỉnh cấp phép và quản lý thu đối với các doanh nghiệp có khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện và được điều tiết cho ngân sách huyện theo quy định.

- Thu phí, lệ phí: 11.493 triệu đồng, đạt 287,33% so với KH giao, bằng 127,58% so với cùng kỳ. Khoản thu này đạt cao so với kế hoạch giao là do thu phí

bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tỉnh quản lý được điều tiết một phần về ngân sách huyện.

- Thuế thu nhập cá nhân: 3.539 triệu đồng, đạt 64,35% so với KH giao, bằng 110,03% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: 3.894 triệu đồng, đạt 44,76% so với KH giao, bằng 110,5% so với cùng kỳ (trong đó thu phạt an toàn giao thông 477 triệu đồng, đạt 59,6% so với KH giao, thu từ quỹ đất 5% 1.265 triệu đồng, đạt 42,17% KH giao).

- Thu đóng góp: 1.310 triệu đồng.

(Chi tiết thu ngân sách 6 tháng đầu năm có phụ lục số 01 kèm theo)

** Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, tồn tại trong công tác thu ngân sách như sau:*

Đối với thu tiền sử dụng đất đến nay đạt 71,42% dự toán giao, tuy nhiên mới chỉ có 08 xã có số thu từ tiền sử dụng đất. Số thu tiền đất ngân sách cấp huyện hưởng còn đạt tỷ lệ thấp (25,26%), việc cân đối nguồn thu tiền đất cho chi đầu tư cấp huyện còn gặp nhiều khó khăn.

2. Chi ngân sách

Việc điều hành chi ngân sách huyện và ngân sách các xã, thị trấn 6 tháng đầu năm 2021 đã thực hiện theo hướng triệt để tiết kiệm, trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương và bám sát dự toán HĐND huyện giao đầu năm; tập trung nguồn lực để phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 của Chính phủ; Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP; Công văn số 1112/UBND-TH ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2021.

Tổng chi NS địa phương thực hiện 6 tháng (không bao gồm chi chuyển giao cho ngân sách cấp xã): 549.291 triệu đồng, đạt 67,26% so với dự toán giao. Trong đó, chi ngân sách cấp huyện: 451.956 triệu đồng, đạt 70,96%; chi ngân sách cấp xã: 97.335 triệu đồng, đạt 54,15%.

Một số nhiệm vụ chi chủ yếu như sau:

2.1. Chi đầu tư: Thực hiện 6 tháng đầu năm: 245.080 triệu đồng, đạt 183,54% so với KH giao. Trong đó: ngân sách cấp huyện 206.624 triệu đồng, đạt 248,32% KH giao; ngân sách cấp xã 38.456 triệu đồng, đạt 76,42% so với KH giao.

Chi đầu tư xây dựng thực hiện vượt kế hoạch giao là do chi bổ sung từ các nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hậu quả lũ lụt, sửa chữa nâng cấp các công trình trên địa bàn, chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021,...

2.2. Chi thường xuyên: Thực hiện 6 tháng đầu năm: 304.211 triệu đồng, đạt 45,59% so với KH giao.

UBND huyện đã điều hành chi ngân sách trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương và bám sát dự toán HĐND huyện giao đầu năm, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức; quản lý chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên các chế độ chi đảm bảo an sinh xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm, các khoản chi thiết yếu như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp; chi các chế độ ngành giáo dục; bảo hiểm y tế; trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội, chi đảm bảo an sinh xã hội; chi thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm như phòng chống dịch bệnh, kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026,... cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2.3. Chi dự phòng ngân sách huyện: Dự phòng ngân sách cấp huyện bố trí trong dự toán 12.169 triệu đồng, đến ngày 30/6/2021 đã phân bổ 5.593 triệu đồng, đạt 45,96% so với KH giao. Nguồn kinh phí dự phòng ngân sách chủ yếu để đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiệt hại do mưa lũ, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự và một số hoạt động đột xuất cần thiết chưa được bố trí trong dự toán (Chi tiết có phụ lục số 2.1 kèm theo)

2.4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã: 72.780 triệu đồng. Khoản chi bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho khối xã, thị trấn được giao theo dự toán đầu năm, các đơn vị thực hiện rút vốn bằng dự toán tại KBNN theo chế độ quy định.

** Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý chi ngân sách trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn, tồn tại:*

- Một số phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa chủ động cân đối nguồn kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ, vẫn còn trong chờ vào sự bổ sung, hỗ trợ của ngân sách huyện, gây khó khăn trong quản lý điều hành chung.

- Một số phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chậm giải ngân một số nguồn vốn đã được UBND huyện phân bổ như kinh phí hỗ trợ khắc phục lụt bão, kinh phí sự nghiệp phục vụ sửa chữa, bảo trì, cải tạo nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất...

- Một số chủ đầu tư còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện dự án, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết chi ngân sách 6 tháng đầu năm có phụ lục số 02 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Về công tác thu ngân sách

Để tăng cường công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Chi cục Thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn và các ngành có liên quan thực hiện tốt các nội dung sau:

- Chi cục Thuế huyện: Căn cứ dự toán được giao, tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá, phân tích dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn, các khoản giảm thu do các yếu tố khách quan, làm rõ những khoản thu còn thất thu, các nguồn thu còn tiềm năng, đề ra các giải pháp cụ thể tham mưu

UBND huyện chỉ đạo các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, hoàn thành chỉ tiêu thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt, phân đấu hoàn thành vượt dự toán năm 2021 do HĐND huyện giao.

- Đối với công tác đấu giá thu tiền sử dụng đất: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, BQL dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các phòng ban có liên quan kịp thời tham mưu giải quyết các vướng mắc, khẩn trương hoàn thành các thủ tục theo quy định để tiến hành đấu giá cấp quyền sử dụng đất cho các xã, thị trấn đảm bảo thu đạt và vượt dự toán giao.

- Kho bạc Nhà nước huyện: Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch trong công tác thu ngân sách; phối hợp với chủ đầu tư trích nộp kịp thời 2% thuế GTGT trên tổng khối lượng thanh toán đối với hoạt động xây dựng của các đơn vị thi công bằng nguồn vốn NSNN; phối hợp với Chi cục Thuế tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản và thu nợ đọng thuế của các nhà thầu từ việc thanh toán vốn XD CB; theo dõi, báo cáo kịp thời trách nhiệm của các chủ đầu tư trong vấn đề đôn đốc thanh toán vốn XD CB.

- UBND các xã, thị trấn: Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế và các phòng ban liên quan trong công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thuế, gian lận thương mại trong phạm vi địa bàn quản lý; tập trung chỉ đạo, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời vào ngân sách Nhà nước theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN.

2. Về công tác chi ngân sách

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã thị trấn: Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt, đạt hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp điều hành chi ngân sách; thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND huyện về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 của Chính phủ; Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP; Công văn số 1112/UBND-TH ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình, Công văn số 1619/UBND-TCKH ngày 01/7/2021 của UBND

huyện về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2021.

+ Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước. Điều hành chi đầu tư gắn với tiến độ thu ngân sách, đặc biệt chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

+ Tập trung chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp được UBND tỉnh, UBND huyện cấp bổ sung mục tiêu theo hướng dẫn tại Công văn số 1774/STC-NS ngày 08/6/2021 của Sở Tài chính, Công văn số 1432/UBND-TCKH ngày 14/6/2021 của UBND huyện và Công văn số 117/TCKH-NS ngày 22/6/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thực hiện giải ngân nguồn vốn theo Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/7/2017 của Bộ Tài chính.

+ Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên và cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác những tháng cuối năm 2021 đã được UBND huyện giao kế hoạch tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 30/6/2021.

+ Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán được HĐND huyện giao trong khi vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, UBND các xã, thị trấn phải chủ động xây dựng phương án điều hành sử dụng các nguồn lực để đảm bảo cân đối ngân sách: Huy động nguồn dự phòng ngân sách địa phương (sau khi đã sử dụng theo chế độ để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục thiên tai, bão lụt); huy động nguồn kết dư ngân sách địa phương, phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 chuyển nguồn sang 2021 sau khi đã dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực hợp pháp khác. Sau khi đã sử dụng các nguồn lực nêu trên mà vẫn không đảm bảo bù đắp số giảm thu ngân sách địa phương, UBND các xã, thị trấn trình Thường trực HĐND xã, thị trấn thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2021.

+ UBND các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát lại nguồn dự phòng ngân sách cấp xã, đảm bảo không sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để chi các nhiệm vụ chi không cần thiết, chủ động **dành 50% nguồn dự phòng ngân sách** để thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Công văn số 2235/STC-NS ngày 06/7/2021 của Sở Tài chính Quảng Bình, Công văn số 1670/UBND-TCKH ngày 07/7/2021 của UBND huyện về việc chủ động dành nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

+ Trong điều kiện ngân sách tỉnh, huyện khó khăn, nguồn lực còn hạn chế, các đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn ngân sách đã được phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không đề xuất hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huyện, trừ trường hợp khẩn cấp, cấp bách hoặc các nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao thực hiện vượt quá khả năng của đơn vị; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 458/UBND-TH ngày

29/3/2021, Công văn số 67/UBND-TH ngày 17/01/2020 về chấn chỉnh việc đề nghị hỗ trợ kinh phí từ ngân sách.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo dõi các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định; trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, tập trung nguồn lực để phòng chống dịch bệnh Covid-19

Theo dõi tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án giải ngân chậm (hoặc không có khả năng giải ngân) sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; báo cáo UBND huyện xem xét xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong chậm trễ giao vốn, chậm giải ngân (nếu có).

Tham mưu UBND huyện rà soát lại nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã, đảm bảo không sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để chi các nhiệm vụ chi không cần thiết, dành nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã để thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng còn lại của năm 2021 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; tuy nhiên, với sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh, sự lãnh đạo của Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, cùng với nỗ lực của các cấp, các ngành, các xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo thực hiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021./.

luu
Nơi nhận:

- TV Huyện uỷ (B/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Hai ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đại Tình

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Lệ Thủy)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch huyện giao năm 2021						Thực hiện đến 30/6/2021						So sánh TH/DT			
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	NS tỉnh, trung ương	NS huyện	Chia ra		NS tỉnh, trung ương	NS huyện	Chia ra		NST	NSH	Chia ra
		NS tỉnh, trung ương	NS huyện	NS cấp Huyện				NS cấp Xã	NS cấp Huyện			NS cấp Xã				
	852.291	35.650	816.641	636.881	179.760	909.381	28.178	881.203	466.903	180.385	106,70	79,04	107,91	73,31	100,35	
1. Thu ngân sách NN trên địa bàn	223.670	35.650	188.020	129.255	58.766	175.009	28.178	146.831	85.852	60.979	78,24	79,04	78,09	66,42	103,77	
Số thu trong cân đối không kế CQSDĐ	84.670	3.550	81.120	72.676	8.445	75.729	6.968	68.761	53.657	15.104	89,44		84,76	73,83	178,86	
1. Thuế CIT và DV NQD	35.000	-	35.000	34.180	820	31.675	7	31.668	26.650	5.018	90,50		90,48	77,97	611,95	
+ GTGT	30.750		30.750	30.750		18.753	7	18.746	18.746		60,98		60,96	60,96		
+ TNDN	2.500		2.500	2.500		2.397		2.397	2.397		95,88		95,88	95,88		
+ Thuế thu ĐB	110		110	110		22		22	22		20,00		20,00	20,00		
+ Tài nguyên	1.640		1.640	820	820	10.503		10.503	5.485	5.018	640,43		640,43	640,43		
2. Lệ phí trước bạ	25.500	-	25.500	24.450	1.050	17.236	-	17.236	16.510	726	67,59		67,59	67,59	69,14	
- Trước bạ, ô tô xe máy	24.000		24.000	24.000		16.510		16.510	16.510		68,79		68,79	68,79		
- Trước bạ nhà đất và TS khác	1.500		1.500	450	1.050	726		726		726	48,40		48,40	48,40	69,14	
3. Thuế SD ĐNN			-					-								
4. Thuế SD đất phi Nông nghiệp	70		70	21	49	71		71	21	50	101,43		101,43	100,00	102,04	
5. Thu tiền thuê đất	5.500	2.750	2.750	2.750		4.498	2.249	2.249	2.249		81,78		81,78	81,78		
6. Thu tiền sử dụng đất	139.000	32.100	106.900	56.579	50.321	99.280	21.210	78.070	32.195	45.875	71,42		66,07	73,03	91,16	
Số thu nộp điều tiết NS các cấp	99.000	32.100	66.900	27.179	39.721	73.951	21.210	52.741	6.866	45.875	74,70		78,84	25,26	115,49	
Số ghi thu thi chi	40.000		40.000	29.400	10.600	25.329		25.329	25.329		63,32		63,32	86,15	-	
7. Thu cấp quyền khai thác	400	400		200	200	2.013	122	1.891	885	1.006	503,25		472,75	442,50	503,00	
8. Thu phí và lệ phí	4.000	-	4.000	2.155	1.846	11.493	3.264	8.229	3.458	4.771	287,33		205,73	160,50	258,52	
+ Phí tài nguyên	700		700	350	350	7.610	1.402	6.208	2.403	3.805	1.087,14					

Chi tiêu	Tổng số	Kế hoạch huyện giao năm 2021				Thực hiện đến 30/6/2021				So sánh TH/DT							
		Trong đó		Chia ra		Trong đó		Chia ra		Trong đó		Chia ra					
		NS tỉnh, trung ương	NS huyện	NS cấp Huyện	NS cấp Xã	NS tỉnh, trung ương	NS huyện	NS cấp Huyện	NS cấp Xã	TS	NST	NSH	Chia ra				
													H	X			
+ Môn bài	1.655		1.655	1.155	501												
+ Các loại phí khác	1.645	-	1.645	650	995												97,09
- Tại huyện	650		650	650													
- Tại xã	995		995		995												48,64
9. Thuế thụ nhập cá nhân	5.500		5.500	5.500	-												
Trong đó: - Tại thị trấn	5.500		5.500	5.500													
- Tại xã	-		-	-	-												
10. Thu khác	8.700	800	7.900	3.420	4.480												49,62
Trong đó: - Tại xã, thị trấn	1.480		1.480		1.480												64,73
- Hoa lợi công sản	3.000		3.000		3.000												42,17
- Tại huyện	4.220	800	3.420	3.420	-												10,18
+ Các khoản thu khác	3.420		3.420	3.420													10,18
+ Thu an toàn giao thông	800	800	-	-													
II. Các khoản huy động, đóng góp																	
II. Thu kết dư ngân sách																	
III. Thu chuyển nguồn	-		-	-													
IV. Thu bổ sung từ NS cấp trên	628.621	-	628.621	507.627	120.994												60,15
I. Bổ sung cần đối	537.127		537.127	439.493	97.634												53,72
2. Bổ sung cơ mục tiêu	91.494		91.494	68.134	23.360												87,05

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Báo cáo số 177 /BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Lệ Thủy)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Trong đó		Thực hiện đến 30/6/2021	Trong đó		Số sánh TH/DT	Trong đó	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		NSH	NSX
	TỔNG CỘNG	816.641	636.881	179.760	549.291	451.956	97.335	67,26	70,96	54,15
I	Chi đầu tư	133.531	83.210	50.321	245.080	206.624	38.456	183,54	248,32	76,42
1	Chi sự nghiệp kinh tế				138.484	114.689	23.795			
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo				59.610	51.304	8.306			
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số				1.199	1.149	50			
4	Chi sự nghiệp VHHT - TDĐT				6.734	2.488	4.246			
5	Chi sự nghiệp phát thanh				-					
6	Chi đảm bảo XH				510	140	370			
7	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể				8.376	6.894	1.482			
8	Chi an ninh				973	939	34			
9	Chi quốc phòng				800	800				
10	Chi sự nghiệp môi trường				3.065	2.892	173			
11	Chi khác ngân sách				25.329	25.329				
II	Chi thường xuyên	667.348	541.502	125.846	304.211	245.332	58.879	45,59	45,31	46,79
1	Chi sự nghiệp kinh tế	59.498	41.569	17.929	9.877	4.968	4.909	16,60	11,95	27,38
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	349.061	349.061		155.140	155.140		44,44	44,44	
3	Chi sự nghiệp y tế	35.254	35.254		18.867	18.851	16	53,52	53,47	
4	Chi sự nghiệp VHHT - TDĐT	6.725	4.570	2.155	1.666	1.442	224	24,77	31,55	10,39

STT	Chi tiêu	Dự toán	Trong đó		Thực hiện đến 30/6/2021	Trong đó		So sánh TH/DT	Trong đó	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân cấp xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân cấp xã		NSH	NSX
5	Chi sự nghiệp phát thanh	1.279	1.279		577	577		45,13	45,13	
6	Chi đảm bảo XH	47.527	42.600	4.927	32.786	30.350	2.436	68,98	71,24	49,44
7	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	144.853	50.436	94.417	73.844	24.057	49.787	50,98	47,70	52,73
8	Chi an ninh	1.110	720	390	1.861	1.620	241	167,66	225,00	61,79
9	Chi quốc phòng	7.392	2.138	5.254	5.095	4.086	1.009	68,93	191,11	19,20
10	Chi sự nghiệp môi trường	12.089	11.315	774	2.194	1.937	257	18,15	17,12	33,23
11	Chi khác ngân sách	2.560	2.560		2.304	2.304		89,99	89,99	
II	Dự phòng ngân sách	15.762	12.169	3.593						

Ghi chú:

Tổng chi ngân sách huyện không bao gồm số chi chuyển giao ngân sách xã

Tổng chi chuyển giao ngân sách cấp huyện cho ngân sách các xã, thị trấn đến thời điểm báo cáo

Tổng chi dự phòng ngân sách cấp huyện đến thời điểm báo cáo là 5.593 triệu đồng. Nhiệm vụ chi này đã phân bổ

vào các nội dung ở mục I và II

72.780

/KH:

120.994

Roll

PHỤ LỤC SỐ 2.1

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
		Dự toán giao cấp huyện	12.169
		Cấp huyện thực hiện	5.593
I	Chi khắc phục thiên tai, lũ lụt; chi an sinh xã hội; phòng chống dịch bệnh; xây dựng sửa chữa một số công trình quan trọng, nhiệm vụ đột xuất khác		2.560
	Phòng Lao động TB&XH	Kinh phí vận chuyển 810 tấn gạo của Chính phủ để cứu trợ cho nhân dân bị ảnh hưởng lũ lụt	291,8
	Phòng Lao động TB&XH	Kinh phí thuê kho lưu trữ, bảo quản gạo dự phòng phục vụ cứu đói cho nhân dân khi có thiên tai, dịch bệnh, giáp hạt...	24,0
	Phòng Lao động TB&XH	Kinh phí vận chuyển 429,6 tấn gạo của Chính phủ để cứu trợ cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán	222,0
	Văn phòng HĐND&UBND	Sửa xe ô tô hư hỏng do phòng chống lũ lụt	51,91
	Hạt Kiểm lâm	Sửa chữa hàng rào bị sập do lũ lụt gây ra	100,0
	BQL các công cộng huyện	Mua xe thu gom rác bằng tay hư hỏng do lũ lụt để đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn	120,0
	UBND xã Phú Thủy	Hỗ trợ HTX SXKD DVNN Phú Hòa khắc phục khẩn cấp hậu quả lũ lụt	15,0
	UBMT TQVN huyện	Hỗ trợ Hội nông dân phục vụ công tác tiếp nhận và phân phát hàng cứu trợ lũ lụt năm 2020	5,0
	Xã Lộc Thủy	Xây dựng hàng rào, mái hiên, mua sắm tài sản nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp	230
	BCH Quân sự huyện	Mua vật chất tại khu cách ly y tế tập trung của huyện phòng, chống dịch Covid-19	102,2
	Bệnh viện ĐK huyện	Kinh phí mua thuốc, vật tư phòng chống Covid 19	30,0
	BQL các công cộng huyện	Phục vụ công tác vận chuyển, xử lý rác thải, lắp đặt nhà vệ sinh, công cộng nhà vệ sinh công cộng ở khu cách ly tập trung	30,0
	BCH Quân sự huyện	Mua vật chất phục vụ khu cách ly và đảm bảo hoạt động các chốt làm nhiệm vụ chống dịch Covid-19	50,8
	Phòng Y tế	Kinh phí phục vụ BCD phòng chống dịch bệnh Covid-19	30,0
	Trung tâm Y tế	Kinh phí phục vụ chốt Kiểm soát dịch bệnh Covid-19	10,0
	Xã Lâm Thủy	Kinh phí phục vụ các chốt phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn xã Lâm Thủy	30,0
	Phòng Y tế	Kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm	5,0
	Trung tâm DVNN, các xã, thị trấn	Kinh phí phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò cho các xã, thị trấn	217,5
	Đội Quản lý thị trường số 2	Phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại	40,0
	Hạt Kiểm lâm	Thực hiện truy quét lâm sản trước và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021	50,0
	Hạt Kiểm lâm	Chỉ phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2021	8,8
	Hạt Kiểm lâm huyện	Hỗ trợ kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2021	30,0
	BCH Quân sự huyện	Kinh phí chi trả cho lực lượng dân quân cơ động trực sẵn sàng chiến đấu làm nhiệm vụ bảo vệ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	72,5
	Các đơn vị, các xã	Kinh phí phục vụ công tác bầu cử	748,0
	Phòng Văn hóa và Thông tin	Kinh phí phục vụ tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và ĐB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	20,0
	Trung tâm văn hóa TT-TT (Chi hội Văn học nghệ thuật)	Ban hành tập san văn nghệ chào mừng ngày sinh Đại tướng, thành công bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp	25,0
II	Chi an ninh, Quốc phòng, diễn tập, tuyển quân		3.033
	BCH Quân sự huyện	Thăm các gia đình có quân nhân làm nhiệm vụ tại vùng biển DK1, Quần đảo Trường Sa, địa bàn có phụ cấp đặc biệt khó khăn 100% nhân dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021	9,6
	BCH Quân sự huyện	Hội nghị Hiệp đồng giao nhận và chốt sổ quân nhân nhập ngũ và tham gia công an nhân dân năm 2021	25,0
	BCH Quân sự huyện	Đón quân nhân nhập ngũ hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương	85,0
	BCH Quân sự huyện	Hỗ trợ kinh phí tập huấn cán bộ quân sự cơ sở năm 2021	183,0
	BCH Quân sự huyện	Kinh phí đảm bảo vật chất cho dân quân thường trực xã Lâm Thủy	15,0
	BCH Quân sự huyện	Kinh phí phục vụ Lễ giao nhận quân năm 2021	160,0
	BCH Quân sự huyện	Trực sẵn sàng chiến đấu dịp Tết nguyên đán	65,3
	BCH Quân sự huyện	Chi phí phục vụ GPMB trường bắn tại xã Kim Thủy	69,7
	BCH Quân sự huyện	Hỗ trợ kinh phí phục vụ lễ ra quân huấn luyện, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2021	90,0
	BCH Quân sự huyện	Bổ trí kinh phí hoàn ứng GPMB xây dựng công trình Trường bắn quân sự huyện Lệ Thủy tại xã Kim Thủy theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND của UBND tỉnh	1.042,7
	BCH Quân sự huyện	Kinh phí củng cố doanh trại bị thiệt hại do lũ lụt, phục vụ hội thi Doanh trại chính quy xanh sạch đẹp năm	100,0
	Đồn Biên phòng Lăng Hồ	Phục vụ các hoạt động ngày Quốc phòng toàn dân	30,0

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
	Đồn Biên phòng Ngự Thủy	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trên biên giới	15,0
	Đồn Biên phòng Ngự Thủy	Phục vụ các hoạt động ngày Quốc phòng toàn dân	30,0
	Phòng Y tế	Bổ sung kinh phí khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2021	5,3
	Trung tâm văn hóa TT-TT	Phục vụ lễ giao nhận quân năm 2021	15,9
	Công an huyện	Hỗ trợ kinh phí mở đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT, bảo vệ tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	140,0
	Công an huyện	Tổng kết công tác năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 mô hình "Cụm địa bàn giáp ranh đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo ANTT" vùng giáp ranh giữa huyện Lệ Thủy với huyện Quảng Ninh	13,0
	Công an huyện	Hỗ trợ kinh phí mở đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT, bảo vệ tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	10,0
	Công an huyện	Kinh phí phục vụ tuyên truyền vận động nhân dân giao nộp vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và máy kích điện khai thác thủy sản tại thôn An Xá, Lệ Thủy	10,0
	Công an huyện	Kinh phí phục vụ xây dựng mô hình dòng họ tham gia đảm bảo ANTT, không vi phạm pháp luật về pháo tại xã Sen Thủy	10,0
	Công an huyện	Hỗ trợ công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự	14,0
	Công an huyện	Kinh phí thực hiện dự án cấp căn cước công dân	290,0
	Công an huyện	Đảm bảo công tác an toàn giao thông trên địa bàn	300,0
	Công an huyện	Tuyên truyền, mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT	50,0
	Công an huyện	Tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn	15,0
	Công an huyện	Bảo vệ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10	17,8
	Công an huyện	Kinh phí triển khai tháng hành động phòng chống ma túy năm 2021	40,0
	Công an huyện	Kinh phí xây dựng hệ thống truyền hình trực tiếp đảm bảo an ninh trên địa bàn	150,0
	Công an huyện	KP bảo vệ kỳ thi quốc gia THPT năm 2021	32,0
		Còn lại	6.576